

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC ONLINE TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI TRONG THỜI KỲ DỊCH COVID-19

Nguyễn Thị Thu Hằng

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

## Tóm tắt

*Bài báo tập trung thảo luận tình hình ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT) vào quá trình dạy học online tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong thời kỳ cả nước chống dịch COVID-19. Bài báo đi sâu phân tích nhu cầu thực tiễn và tính thiết yếu của việc ứng dụng CNTT trong bối cảnh phòng chống dịch COVID-19 ở Việt Nam, kèm theo là thực trạng ứng dụng hiện nay. Tác giả đã sử dụng phương pháp điều tra khảo sát để phân tích số liệu về những thuận lợi và khó khăn khi dạy online qua phần mềm “Google Hangouts Meet”. Từ đó tìm ra tính ưu việt khi ứng dụng CNTT vào dạy học ngoại ngữ trong thời đại hiện nay.*

**Từ khóa:** Công nghệ; Đa phương tiện; Videos; Thiết bị trợ giảng.

## Abstract

### ***The application of information technology for online teaching and learning at Hanoi University of Natural Resources and Environment during COVID-19***

*The paper focuses on discussing the application of information technology (IT) for online teaching and learning at Hanoi University of Natural Resources and Environment during COVID-19 outbreak in Vietnam. The paper presents the practical needs, necessities and the current situation of IT application for teaching and learning in order to prevent the outbreak of COVID-19 in Vietnam. Collecting data from surveys was used to analyze the advantages and disadvantages of using “Google Hangouts Meet” software for online teaching and learning and then point out suggestions for further application of IT in teaching foreign languages in Vietnam.*

**Keywords:** Technology; Multimedia; Videos; Devices mass media.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục là một trong những lĩnh vực đặc biệt quan trọng, được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm, đầu tư trong tất cả các cấp học, bậc học; trong đó có việc đào tạo tiếng Anh cho học sinh, sinh viên (SV). Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã triển khai nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong toàn hệ thống các trường học và bậc học tại Việt Nam, đặc biệt là nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tại các trường Cao đẳng, Đại học. Việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ đã và đang được đầu tư rất lớn với mục tiêu SV “tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng và Đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Đổi mới và sáng tạo trong dạy và học là việc làm tất yếu của mỗi người thầy, người cô nhằm nâng cao chất lượng dạy và học đặc biệt là ngoại ngữ nói riêng. Một

trong những phương tiện hữu ích mà tác động trực tiếp trong dạy và học ngoại ngữ có thể kể đến đó chính là việc sử dụng CNTT “lấy sức mạnh từ công nghệ, năng lượng từ thông tin và chèo lái bằng kiến thức” là một yêu cầu cấp thiết. Người ta tin rằng, CNTT có thể đem lại giá trị cho quá trình giảng dạy và học tập. Trong quá trình dạy học, “với sự hỗ trợ của công nghệ, giáo viên (GV) sẽ trở thành những người mở đầu trong công cuộc cải cách giáo dục trên toàn thế giới”. Khi mà CNTT đã phát triển mạnh mẽ đến mức hàng ngày đã tác động đến đời sống tinh thần và vật chất của mỗi người trên hành tinh thì chắc hẳn tư duy khoa học, tư duy giáo dục không thể giữ nguyên như cũ. Ở các nước tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc,... việc sử dụng những thành tựu của khoa học công nghệ trong nhà trường đã có từ rất sớm, khẳng định được tính hiệu quả, nhất là những ứng dụng liên quan đến CNTT. CNTT có một vị trí quan trọng trong chương trình đổi mới giáo dục. Các chính sách mới về đổi mới giáo dục được xây dựng dựa trên các tiền đề và triển vọng ứng dụng hiệu quả CNTT vào dạy và học (Richards, 2004) [9]. Tuy nhiên, trên thực tế việc ứng dụng CNTT vào dạy học vẫn còn hết sức hạn chế. Phân tích việc ứng dụng CNTT trong giáo dục không có khả năng loại bỏ máy tính khỏi các thay đổi xã hội và chính trị như là một bối cảnh trường học lớn hơn (Selwyn, 1999) [10]. Các chính sách chiến lược có thể đưa ra cơ sở lý luận, các mục đích và tầm nhìn của hệ thống giáo dục khi ứng dụng CNTT Kozma, 2008, Pick và Azari, 2007 [11, 12] cũng nhận xét rằng các kết quả mà một dân tộc muốn nâng cao CNTT phụ thuộc vào ý chí chính trị và cách các nhà lãnh đạo đánh giá sự cần thiết của việc kết hợp các yếu tố đa chiều vào quá trình phát triển.

Chỉ thị 55 của Bộ GD & ĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2008 - 2012 [3] và chỉ thị 40 của Bộ GD & ĐT về việc phát động phong trào thi đua “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” cho các trường phổ thông giai đoạn 2008 - 2013 [4] đánh giá tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong dạy học và là công cụ đắc lực hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và hỗ trợ đổi mới quản lý giáo dục, góp phần nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, với mục đích xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiệu quả. CNTT có thể đóng một vai trò nhất định trong xây dựng trường học thân thiện và học sinh tích cực qua việc hỗ trợ một môi trường học tập phong phú, sống động và cuốn hút. CNTT được coi là một công cụ có thể hỗ trợ hữu hiệu quá trình đổi mới dạy và học, quản lý giáo dục đóng góp vào nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

CNTT được coi là những công cụ tiềm năng có tác động tích cực tới cách dạy của thầy và cách học của trò. Ở Việt Nam, việc ứng dụng CNTT trong giáo dục cũng rất được mong đợi. Các nhà giáo dục Việt Nam được khuyến khích ứng dụng CNTT hợp lý ở tất cả các lớp và các môn học. Trên thực tế, việc sử dụng CNTT cho giảng dạy hiện nay vẫn còn hạn chế. Như vậy, nhiệm vụ đặt ra cho giáo dục là vô cùng lớn. Trong xu thế toàn cầu hóa của nền giáo dục thế giới, nền giáo dục Việt Nam muốn phát triển thì phải không ngừng áp dụng CNTT. Bởi vì “nước nào đi đầu trong sử dụng CNTT, nước đó sẽ đi đầu về giáo dục”. Bên cạnh đó, trước những thay đổi nhanh chóng về khoa học kỹ thuật cũng như tri thức, giáo dục truyền thống tập trung vào nội dung kiến thức đã không còn phù hợp, giáo dục trên thế giới đang đi theo xu hướng giảng dạy và đánh giá theo năng lực. Giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học đã và đang là một chủ đề thu hút

## *Trao đổi & Tin tức*

nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, các nhà giáo dục cũng như xã hội. Nhiều hệ thống giáo dục đã xây dựng và áp dụng thành công chương trình giáo dục theo năng lực để người học sau khi tốt nghiệp ra trường làm chủ được kiến thức và kỹ thuật đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động và xã hội. Nhằm theo kịp các hệ thống giáo dục tiên tiến cũng như tiến tới đạt chuẩn quốc tế trong giáo dục, hệ thống giáo dục Việt Nam cũng đang từng bước thay đổi theo hướng dạy học phát triển năng lực người học.

Ở bậc đại học, tiếng Anh cũng như các môn học khác có nhiệm vụ cung cấp cho thế hệ trẻ những kiến thức cơ bản, rèn luyện các năng lực học tập, qua đó giáo dục tư tưởng, tình cảm để phục vụ cho xã hội, dân tộc. Nhận thấy tầm quan trọng của CNTT và đặc biệt tính cấp thiết trong thời kỳ cả nước đang thực hiện giãn cách từ xã hội để phòng chống dịch bệnh COVID-19. Tác giả đã thực hiện nghiên cứu và thực nghiệm cho SV năm thứ nhất tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội với hy vọng các em SV đạt kết quả tốt, tiếp thu bài nhanh khi CNTT được đưa vào ứng dụng trong dạy và học ngoại ngữ.

### **2. Vai trò của công nghệ thông tin trong giáo dục**

#### ***2.1. Công nghệ thông tin giúp hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn***

Sự ra đời của CNTT là sự tích hợp đồng thời các tiến bộ về công nghệ và tổ chức thông tin, đem đến nhiều ảnh hưởng tích cực cho sự phát triển của giáo dục. CNTT và đặc biệt là sự phát triển của internet mở ra một kho kiến thức vô cùng đa dạng và phong phú cho người học và người dạy, giúp cho việc tìm hiểu kiến thức đơn giản hơn rất nhiều, cải thiện chất lượng học và dạy.

#### ***2.2. Vai trò của công nghệ thông tin thúc đẩy giáo dục mở***

CNTT thúc đẩy một nền giáo dục mở, giúp con người tiếp cận thông tin đa chiều, rút ngắn khoảng cách, thu hẹp mọi không gian, tiết kiệm tối ưu về thời gian. Từ đó con người phát triển nhanh hơn về kiến thức, nhận thức và tư duy.

Vai trò của công nghệ thông tin thúc đẩy giáo dục mở, chương trình giáo dục mở giúp con người trao đổi và tìm kiếm kiến thức một cách hiệu quả. Đi kèm với giáo dục mở là tài nguyên học liệu mở, giúp người học, người dạy kết nối với kiến thức hiệu quả dù họ ở đâu và trong khoảng thời gian nào. Tài nguyên học liệu mở là một xu hướng phát triển tất yếu của nền giáo dục hiện đại.

#### ***2.3. Kiến thức đa dạng và được cập nhật thường xuyên***

Nếu như trước đây, việc tiếp thu kiến thức được cung cấp từ sách vở và GV thì hiện nay, nguồn kiến thức đa dạng này được cung cấp trực tuyến qua kết nối internet. Người thầy chủ yếu là người truyền thụ kiến thức. Điều này đóng một vai trò to lớn trong quá trình đổi mới giáo dục.

Đổi mới giáo dục phải chuyển nền giáo dục từ chủ yếu là truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học, bằng cách giúp người học phương pháp tiếp cận và cách tự học, cách giải quyết vấn đề. Việc truyền thụ, cung cấp kiến thức, dần dần sẽ do CNTT đảm nhận, giải phóng người thầy khỏi sự thiếu hụt thời gian, để người thầy có thể tập trung giúp người học phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề, tổ chức các hoạt động học tập gắn với thực tiễn nhằm phát triển năng lực của người học.

#### **2.4. Vai trò của công nghệ thông tin tạo không gian và thời gian học linh động**

CNTT tạo điều kiện cho người học có thể học tập và tiếp thu kiến thức một cách linh động và thuận tiện. Mọi người có thể tự học ở mọi lúc, mọi nơi, có thể tham gia thảo luận một vấn đề mà mỗi người đang ở cách xa nhau, góp phần tạo ra xã hội học tập mà ở đó, người học có thể học tập suốt đời.

Vai trò của CNTT tạo không gian và thời gian học linh động. Bên cạnh đó, với sự thuận tiện cho việc học ở mọi lúc mọi nơi, CNTT sẽ tạo cơ hội cho người học có thể lựa chọn những vấn đề mà mình ưa thích, phù hợp với năng khiếu của mỗi người, từ đó phát triển theo thể mạnh của từng người, chính điều đó sẽ thúc đẩy sự phát triển của các tài năng.

#### **2.5. Thực trạng và giải pháp trong thời kì dịch bệnh COVID-19 tại Việt Nam**

##### *2.5.1. Thực trạng*

Trước những thách thức do dịch bệnh COVID-19, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Phùng Xuân Nhạ chia sẻ, giống như nhiều ngành khác, giáo dục cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Giai đoạn đầu, ngành giáo dục đã có giải pháp lùi thời gian kết thúc năm học. Nhưng đến thời điểm hiện tại, với diễn biến phức tạp của dịch bệnh, ngành giáo dục không chỉ lùi thời gian mà còn đang tập trung rà soát để tinh giản nội dung chương trình học kỳ 2 của các cấp học, nhất là lớp 9 và lớp 12 với phương châm tinh giản nội dung nhưng không “buông lỏng” chất lượng [13]. Tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nói riêng và các trường Đại học nói chung trên cả nước đều phải đẩy lùi thời gian học tập để phòng chống dịch bệnh.

##### *2.5.2. Giải pháp*

Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ cho biết, yêu cầu đặt ra đầu tiên là phải bảo đảm an toàn cho học sinh, chính vì vậy tất cả các trường học đã tạm nghỉ học và triển khai mạnh mẽ hình thức dạy học từ xa, qua internet, truyền hình. Với cách làm linh hoạt, chủ động, dạy học từ xa đã đạt kết quả bước đầu tốt, không chỉ giúp quản lý học sinh trong thời gian nghỉ học mà còn thực hiện được phương châm “Tạm dừng đến trường, không dừng việc học”. Hình thức dạy học qua internet, trên truyền hình là giải pháp tình thế trong giai đoạn dịch bệnh, nhưng theo Bộ trưởng lại là cơ hội để ngành giáo dục đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã nhanh chóng đưa chương trình dạy học trực tuyến bằng phần mềm “Google Hangouts Meet” vào giảng dạy trong nhà trường nhằm đảm bảo tiến độ nhưng không “buông lỏng” về chất lượng.

### **3. Phần mềm “Google Hangouts Meet”**

Google Hangouts Meet (hay còn được biết đến với các tên gọi khác như Google Meet, Google Hangouts, Hangouts Meet) là phần mềm họp trực tuyến cho phép người dùng tổ chức các cuộc họp, hội thảo từ xa được phát triển bởi Google, nhằm phục vụ đối tượng là các doanh nghiệp. Ngoài tính năng chat, gọi điện thoại, gọi video, phần mềm Google Hangouts Meet còn cập nhật thêm nhiều tính năng mới như:

- Cho phép chia sẻ link để nhiều người cùng tham gia vào cuộc họp mà không cần tài khoản.

## Trao đổi & Tin tức

- Có thể gọi khi đang di chuyển bằng thiết bị di động.
- Số lượng người tham gia tối đa lên đến 100 người và không giới hạn thời gian cuộc gọi (ở nền tảng Hangout cũ chỉ có 25 người tham gia).
- Dễ dàng lên lịch các cuộc họp trên Google Hangouts Meet và chia sẻ với những người khác.

Với những tính năng nổi bật trên, Google Hangouts Meet thích hợp để phục vụ cho các hoạt động tổ chức hội thảo, cuộc họp trong doanh nghiệp và dạy học trong nhà trường. Những lợi ích khi sử dụng phần mềm “Google Hangouts Meet” vào dạy học bộ môn tiếng Anh nói riêng.

*Tính tiện lợi:* Kết nối đơn giản hơn so với các phần mềm khác, kết nối nhanh và không mất thời gian. Ví dụ: Vào google classroom - lịch google - chọn lớp giảng dạy - gia lớp học - trình chiếu,...không cần bất kỳ tài khoản Gmail hay G Suite, bạn vẫn kết nối được với cuộc họp thông qua liên kết được gửi từ người tạo một cách nhanh chóng và đơn giản. Đây được xem là một ưu điểm nổi bật của Google Hangouts Meet so với các phần mềm họp online khác. Bên cạnh đó, Google Meet còn hỗ trợ trên nền tảng di động thông qua app nên ở bất kỳ đâu bạn cũng dễ dàng tham gia vào cuộc họp qua điện thoại hoặc máy tính bảng.

*Tiết kiệm chi phí:* Để tổ chức một buổi hội thảo hoặc một cuộc họp với số lượng nhân viên lớn bạn cần thuê một địa điểm phù hợp, chưa kể các chi phí như nhân viên phục vụ, đồ ăn, nước uống, di chuyển,...chiếm một khoản tiền khá lớn. Thông qua công cụ họp trực tuyến Google Hangouts Meet tất cả chi phí trên được tiết kiệm ở mức tối đa, bởi chỉ cần một thiết bị kết nối mạng là bạn đã liên hệ được mọi người.

*Tiết kiệm thời gian:* Với những cuộc họp ngắn, có nội dung đơn giản giữa đối tác hay những người trong doanh nghiệp nhưng làm việc ở nhiều chi nhánh, khi tổ chức trực tiếp sẽ rất lãng phí thời gian. Bởi đôi khi thời gian để di chuyển qua lại giữa hai bên còn nhiều hơn thời gian họp, do đó giải pháp sử dụng phần mềm Google Hangouts Meet là cực kỳ hợp lý.

*Tính bảo mật cao:* Tất cả các cuộc họp video trên Google Meet đều được mã hóa khi đang diễn ra và kết thúc, nên có thể đảm bảo thông tin được bảo mật. Bên cạnh đó, các mã cuộc họp Google Meet rất phức tạp, do đó những người không có mã cuộc họp khó có thể ‘đoán’ và tấn công vào cuộc họp. Đặc biệt, mọi dữ liệu trên Google Meet của người dùng đều được Google cam kết không sử dụng để quảng cáo hay bán cho bên thứ ba [14]. Với xu hướng tối ưu quá trình, tiết kiệm thời gian, chi phí nhưng vẫn đảm bảo an toàn thông tin, thì những cuộc họp trực tuyến trên Google Hangouts Meet là sự lựa chọn phù hợp cho doanh nghiệp.

## **4. Thực trạng sử dụng phần mềm “Google Hangouts Meet” vào dạy học ngoại ngữ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**

### **4.1. Thuận lợi**

DTh và học qua mạng internet nói chung và dạy học trực tuyến nói riêng ở các cấp từ Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Đại học đang là lựa chọn hàng đầu trong bối cảnh dịch COVID-19 kéo dài và diễn biến phức tạp. Tại một số địa phương, ngành giáo dục và đào tạo đã khuyến khích các cơ sở giáo dục triển

khai các hình thức dạy học tiếp nối chương trình qua internet (gồm ứng dụng Zoom Cloud Meeting, Google Hangouts Meet, Shub Classroom,...). Dưới sự quan tâm sát sao của Hiệu trưởng, Ban lãnh đạo nhà trường, nhà trường đã trình văn bản tới Bộ GD&ĐT để được sự đồng thuận nhất trí cao trong việc triển khai dạy học online sớm tới toàn thể các em SV trong nhà trường trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp tại Việt Nam nói riêng và Thế giới nói chung.

Trung tâm Thư viện và CNTT là đầu mối đã phổ biến và hướng dẫn cách sử dụng tới toàn thể cán bộ, các thầy cô giáo và các nhân viên trong nhà trường biết sử dụng phần mềm “Google Hangouts Meet” trong các cuộc họp và các giờ dạy học trên lớp cho các em SV. Toàn bộ cán bộ, nhân viên và các giảng viên trong nhà trường đã có những buổi họp online trực tuyến về việc hướng dẫn sử dụng phần mềm “Google Hangouts Meet” để triển khai dạy học trong toàn trường khi tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn ra, đã giúp nhà trường, giúp các thầy cô và các cán bộ trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của năm học.

#### **4.2. Khó khăn**

Dịch bệnh COVID-19 đã lan rộng trên toàn thế giới, làm hàng triệu người mắc, hàng trăm ngàn người tử vong, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, nguy cơ bùng phát vẫn ở mức cao, ảnh hưởng xấu đến kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân. Vì lẽ đó các cơ sở trường học từ cấp Tiểu học đến Đại học đều phải ngừng hoạt động giảng dạy không để các em đến trường (Quyết định số 431/ BGDDT/GDTC V/v kéo dài thời gian nghỉ học của học sinh, sinh viên và học viên do dịch bệnh COVID-19). Như vậy, có thể nói việc quay trở lại trường học đã bị gián đoạn suốt từ tháng 2 cho đến cuối tháng 4. Dịch bệnh này đã làm tổn thất cho toàn xã hội. Đối với ngành giáo dục, biện pháp khắc phục là thay thế việc đến trường học bằng việc học online tại nhà để đảm bảo an toàn tới sức khỏe cho mọi người, mọi nhà.

Khi triển khai phần mềm “Google Hangouts Meet” vào dạy học online cho SV tại Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội đã gặp những khó khăn như: Đôi khi mạng chập chờn do nghẽn mạng, những học sinh vùng sâu vùng xa các em khó khăn hơn khi mất điện hoặc đường truyền không có sóng. Tiếng ồn do các bạn không tắt micro, micro hỏng,... Việc dạy học online thiếu sự tương tác giữa thầy và trò và giữa trò với trò. Đôi lúc mất sự tương tác trong quá trình dạy học do micro các em không nghe được. Quá trình điếm danh gây khó khăn vì có em có micro có em không hoặc điện thoại để học thì hết pin giữa chừng,...

Tuy nhiên, để phát huy được những tính năng ưu việt của hệ thống phần mềm “Google Hangouts Meet” cũng như giảm thiểu tối đa những hạn chế của phần mềm này chúng ta cần:

##### *Về phía giảng viên*

- Phải tâm huyết với nghề, phải thấy được trách nhiệm của mình trong công cuộc đổi mới của giáo dục hiện nay.

- Có tinh thần học hỏi đồng nghiệp, đặc biệt là những đồng nghiệp ở các trường thực hiện thí điểm mô hình VNEN.

## Trao đổi & Tin tức

- Nghiên cứu tài liệu và xác định bài dạy nào cần thiết phải trình chiếu Power point.
- Chọn thời điểm phù hợp của tiết học để sử dụng phương tiện trình chiếu nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Cân nhắc những biện pháp, cách thức chuẩn bị cho SV các tài liệu học tập cũng như việc nghiên cứu tài liệu sau khi đã quan sát hoặc nghe đầy đủ.
- Xây dựng kế hoạch và tiến hành tổ chức tiết học một cách thích hợp nhằm phát huy tính tích cực, tự lực nhận thức của SV trong việc lĩnh hội kiến thức.

Về phía sinh viên

- In phiếu bài tập và chuẩn bị bài tập trước khi vào giờ. Kiểm tra các trang thiết bị cần thiết, loa, máy tính, điện thoại, micro,... Tính tự giác cao, lắng nghe, ghi chép và tích cực phát biểu. Tự rèn cho mình kỹ năng làm bài ngay tại lớp. Bật micro khi trả lời và tự giác chăm chỉ học tập.
- SV nên chọn cho mình góc học tập yên tĩnh để không làm gián đoạn và ảnh hưởng tới việc học tập.

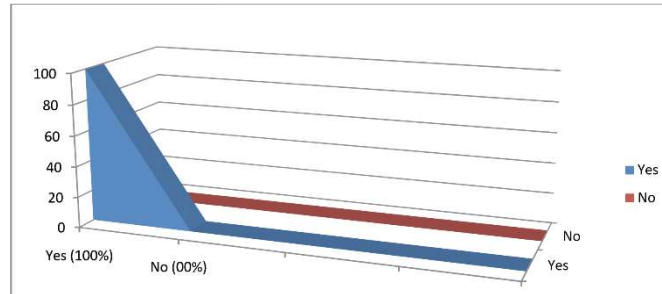
### **5. Kết quả và thảo luận**

Tác giả sử dụng phương pháp tiếp cận định tính và định lượng thông qua việc mô tả dữ liệu, điều tra và quan sát với đối tượng là 43 SV năm thứ nhất khóa ĐH9 - Môn TA2 lớp 6 năm học 2019 - 2020. Các số liệu thu được, được so sánh, đối chiếu và phân tích qua biểu bảng và được biểu thị qua biểu đồ. Dựa trên số liệu đáng tin cậy để phân tích và có những kết luận khách quan để tìm ra được nhu cầu cũng như những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng CNTT vào việc dạy và học TA. Từ đó tác giả tìm ra được những ưu việt khi sử dụng CNTT vào dạy học nhằm cải thiện kỹ năng ngôn ngữ cho SV năm thứ nhất trường ĐH TN&MT HN.

Câu hỏi khảo sát gồm 10 câu hỏi tập chung chủ yếu vào việc ứng dụng CNTT và đặc biệt sử dụng phần mềm “Google Hangouts Meet” vào dạy học online trong thời kỳ cả nước phòng chống dịch COVID-19. Bao gồm các câu hỏi về ích lợi, chiến lược, tiết kiệm thời gian và những ích lợi trong việc cải thiện các kỹ năng ngôn ngữ khi ứng dụng CNTT vào dạy và học TA. Phiếu điều tra được gửi online sau khi các em học được 5 tuần học phần TA 2. Tổng số phiếu gửi đi là 43, số phiếu thu được 43 và số phiếu hợp lệ 43. Tác giả xin được trình bày 3/ 10 câu hỏi điều tra để minh chứng tính khả thi khi dạy học ngoại ngữ online qua phần mềm “Google Hangouts Meet” như sau:

*\* Đối với câu hỏi về ứng dụng CNTT vào dạy học ngoại ngữ có phải là một chiến lược tốt để học tập?*

Hình 1 chỉ ra rằng 100% SV đồng ý CNTT giúp họ có chiến lược học tập tốt hơn so với các bài giảng truyền thống. SV mong chờ các bài giảng được thiết kế bài bản có hình ảnh minh họa, phiếu bài tập phù hợp với nội dung hay chủ đề của bài học. Từ kết quả điều tra, rõ ràng là ứng dụng CNTT kết hợp cùng với các giáo cụ trực quan như: bài tập, phiếu bài tập, tranh ảnh, video,... mà được sử dụng trong lớp học ngoại ngữ là hoàn toàn hữu ích, ngoài việc mở rộng vốn kiến thức, cải thiện từ vựng nó còn giúp cho SV tích cực và hứng khởi trong các giờ học.



**Hình 1: Ích lợi của CNTT trong lớp học ngoại ngữ**

\* Đối với câu hỏi về lợi ích của CNTT trong giờ học ngoại ngữ là gì?

Khi nhận được câu trả lời từ phía SV thì tác giả rất bất ngờ bởi SV trả lời họ hoàn toàn đồng ý rằng ứng dụng CNTT vào dạy học đã ảnh hưởng tích cực đến việc học ngoại ngữ, giúp họ hứng thú, có động lực và đặc biệt vốn từ vựng được cải thiện và mở rộng. Các bài giảng ứng dụng CNTT không những giúp họ có kiến thức về nền văn hóa mà còn làm cho việc lĩnh hội và việc học tiếng Anh dễ dàng hơn. SV có nhiều cơ hội luyện tập và kiểm tra được trình độ của mình.

\* Đối với câu hỏi về giờ học ngoại ngữ có sử dụng CNTT sẽ thúc đẩy SV có động cơ học tập tốt hơn, SV tích cực tham gia trong lớp học và họ sẽ tự do diễn đạt suy nghĩ của mình.

**Bảng 1. Động cơ học tập của SV khi lớp học có sử dụng CNTT**

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý	Tổng
Số SV	18	21	04	00	43
%	41.86%	48.83%	9.30%	00%	100%

Bảng 1 cho thấy chỉ có 4 SV chiếm tỷ lệ 9,30% không đồng tình với quan điểm của tác giả, tuy nhiên đa số SV chiếm tỷ lệ 48,83% đồng ý về việc sử dụng CNTT trong giờ học ngoại ngữ đã thúc đẩy họ có động cơ học tập. Bên cạnh đó có 18 SV chiếm tỷ lệ 41.86% hoàn toàn đồng ý với quan điểm của tác giả về những ảnh hưởng tích cực của CNTT trong kỹ năng nói của SV. Từ những số liệu trên đã minh chứng cho nghiên cứu của tác giả. Hay nói một cách khác, CNTT đã giúp SV nhớ và lĩnh hội từ vựng, giúp họ cải thiện kỹ năng nói cũng như đạt được các kỹ năng ngôn ngữ khác.

\* Đối với câu hỏi sử dụng CNTT vào dạy học ngoại ngữ có tiết kiệm thời gian không?

Kết quả chỉ ra có 40 SV chiếm tỷ lệ 93,02% nhất trí cao khi các bài giảng có sử dụng CNTT đã tiết kiệm thời gian mà SV lại lĩnh hội được nhiều kiến thức. Các em có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động. Có 3 SV chiếm tỷ lệ 6,97% có quan điểm trái ngược hoàn toàn họ cho rằng GV phải chuẩn bị rất vất vả và công phu. GV mất nhiều thời gian dán cắt tranh,...

**Bảng 2. Tiết kiệm thời gian thông qua việc sử dụng CNTT**

	Có	Không	Tổng số
Số SV	40	03	43
%	93.03%	6.97%	100%

Từ những kết quả nghiên cứu đã chứng minh rằng CNTT đóng một vai trò rất quan trọng trong việc dạy và học ngoại ngữ. CNTT không những giúp cho SV lĩnh hội



## Trao đổi & Tin tức

được nhiều kiến thức, mở rộng vốn từ vựng mà còn giúp họ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ đặc biệt là kỹ năng nói. Như vậy, có thể nói việc học ngoại ngữ online hoàn toàn có hiệu quả nếu GV có sự chuẩn bị tốt bài giảng, kết hợp tốt các thiết bị trợ giảng thì kết quả của SV hoàn toàn như mong đợi. Với những kinh nghiệm đã được tích lũy trong quá trình giảng dạy của tác giả, năm học vừa qua chất lượng dạy và học ở lớp tôi nói riêng và chất lượng toàn trường nói chung có hiệu quả rõ rệt. Đã có nhiều em phát huy được năng lực tích cực chủ động trong học tập và sáng tạo, hoạt động học tập rất tốt. Các em tiến bộ rất nhiều về kỹ năng nói, kỹ năng trả lời câu hỏi, kỹ năng bày tỏ ý kiến, sự mạnh dạn, tự tin khi thể hiện mình.

### **6. Kết luận**

Việc ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ đã làm cho bài học trở lên sinh động, hấp dẫn hơn đem lại hứng thú học tập cho SV, từ đó nâng cao hiệu quả của việc dạy và học. Vì thế chúng ta phải nỗ lực để việc ứng dụng CNTT vào dạy và học ngoại ngữ trở thành việc làm thường xuyên, liên tục của GV và SV.

Giảng viên cần nắm chắc mục tiêu, nội dung kiến thức giảng dạy, khai thác hiệu quả các phương tiện dạy học hiện đại có sẵn như máy chiếu đa năng, mạng Internet, bảng thông minh,... luôn trau dồi kiến thức chuyên môn, cập nhật kiến thức mới, thiết kế slide sinh động dễ hiểu, chia sẻ kinh nghiệm về ứng dụng CNTT trong giảng dạy ngoại ngữ, hướng dẫn SV làm bài tập nhóm, các kỹ năng tra cứu qua internet, tìm tòi các phần mềm dạy học mới để tạo hứng thú học tập cho SV, giúp bài giảng sinh động dễ hiểu.

Như vậy, có thể nói việc ứng dụng CNTT vào dạy và học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19 đã mang lại hiệu quả và giá trị cao. Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm sát sao và nhìn nhận một cách đúng mực khi ứng dụng CNTT vào giảng dạy cho HV, SV trong nhà trường. Đặc biệt việc ứng dụng CNTT trong dạy học online là một trong những giải pháp hữu hiệu mang lại hiệu quả công việc và là giải pháp cấp bách để thầy và trò Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội khắc phục khó khăn, đảm bảo tiến độ và chất lượng dạy và học theo kế hoạch của năm học.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Thủ tướng Chính phủ (2008). Quyết định số 1400/QĐ-TTG ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “*Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020*”.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường phổ thông Việt Nam*, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008 - 2012*.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT về việc phát động phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008 - 2013*.

[5]. Tôn Quang Cường, Phạm Kim Chung (2009). *Tập bài giảng Sử dụng phương tiện kỹ thuật và công nghệ trong dạy học đại học*. Khoa Sư phạm - Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN, Hà Nội.

- [6]. Nguyễn Văn Long (2015). *Giảng dạy tiếng Anh trong thời đại truyền thông số từ góc nhìn của ngôn ngữ học xã hội*, Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống (Language & Life).
- [7]. Nguyễn Văn Long (2012). *Giới thiệu về giao tiếp qua công nghệ trong giáo dục*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng.
- [8]. Nguyễn Văn Long (2016). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ. Từ kinh nghiệm quốc tế đến thực tại Việt Nam*. Tạp chí Khoa học ĐHNQ: Nghiên cứu Giáo dục, Tập 32, Số 2 (2016) 36 - 47.
- [9]. Richards, C. (2004). *From old to new learning: global imperatives, exemplary Asian dilemmas and ICT as a key to cultural change in education*. Globalisation, Societies & Education, 2(3), 337 - 353.
- [10]. Selwyn, N. (1999). *Why the Computer is not Dominating Schools: a failure of policy or a failure of practice?* Cambridge Journal of Education, 29(1), 77.
- [11]. Robert B. Kozma (2008). *Comparative Analysis of Policies for ICT in Education*. Springer International Handbook of Information Technology in Primary and Secondary Education, vol 20. Springer, Boston, MA.
- [12]. Pick và Azari (2007). *Worldwide digital divide: Influences of education, workforce, economic, and policy factors on information technology*. Proceedings of the 2007 ACM SIGMIS CPR Conference on Computer Personnel Research 2007, April 19-21, 2007, St. Louis, Missouri, USA.
- [13]. <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/tang-cuong-ung-dung-cntt/Pages/Default.aspx?ItemID=6579>
- [14]. <https://gobranding.com.vn/phan-mem-hop-truc-tuyen-hangouts-meet/>  
BBT nhận bài: 24/7/2020; Phản biện xong: 27/7/2020; Chấp nhận đăng: 09/11/2020